

Bản án số: 252/2020/DS-ST

Ngày: 17/8/2020

V/v “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN BÌNH, TPHỐ HỒ CHÍ MINH**

***Tphần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Cao Thị Thu Hiền

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Nguyễn TLân

2. Bà Nguyễn Thị Liên

*Thư ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Đài Trang, Thư ký Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Tphố Hồ Chí Minh.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình tham gia phiên tòa:* Bà Võ Ngọc Liên Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 8 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Tphố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 206/2020/TLST-DS ngày 14 tháng 5 năm 2020 về “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 152/2020/QĐXXST-DS ngày 10 tháng 7 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 110/2020/QĐST-DS ngày 29 tháng 7 năm 2020 giữa các đương sự:

*Nguyên đơn:* Ngân hàng Thương mại Cổ phần C.

Trụ sở: đường A, Phường B, quận N, Tphố Hồ Chí Minh

*Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn:* Bà Huỳnh Trúc M, sinh năm 1993; Địa chỉ: Lầu 8, tòa nhà ACB Tower, số 444A-446 Cách Mạng Tháng Tám, Phường 11, Quận 3, Tphố Hồ Chí Minh, là người đại diện theo ủy quyền (Giấy ủy quyền số 149/UQ-QLN.20 ngày 01/3/2020).

*Bị đơn:* Ông Lê Ngọc T, sinh năm 1972.

Địa chỉ: đường X, phường Y, quận Z, Tphố Hồ Chí Minh.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Căn cứ vào đơn khởi kiện đề ngày 13/03/2020 và đơn xin rút một phần yêu cầu khởi kiện đề ngày 16/7/2020 và quá trình tố tụng, nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần C có bà Huỳnh Trúc M đại diện theo ủy quyền trình bày:

Ngày 31/7/2014, Ông Lê Ngọc T có ký kết hợp đồng tín dụng trả góp số MC2.CN.02.310714, số tài khoản vay: 184287669 với Ngân hàng Thương mại Cổ phần C - Chi nhánh Tân Bình - Phòng giao dịch Maximark Cộng Hòa 2 (sau đây viết tắt là Ngân hàng) và đã được Ngân hàng cho vay số tiền 60.000.000 (Sáu mươi triệu) đồng, thời hạn vay 60 tháng, lãi suất trong hạn: 18,5%/năm, lãi suất quá hạn: 150% lãi suất trong hạn, mục đích vay tiêu dùng cá nhân, hình thức tín chấp. Quá trình thực hiện hợp đồng, ông T đã thanh toán nhiều lần với tổng số tiền là 81.764.890 đồng (trong đó thanh toán nợ gốc là: 45.465.165 đồng, tiền lãi là: 31.689.042 đồng, phạt chậm trả là 4.610.683 đồng) sau đó không thanh toán nữa. Ngày 31/7/2019 khoản vay nêu trên đáo hạn nhưng ông T vẫn không thanh toán hết

nợ cho ngân hàng. Do đó căn cứ vào khoản 4.1 Điều 4 của hợp đồng tín dụng trả góp số MC2.CN.02.310714 nên ngày 01/8/2019, ngân hàng chuyển toàn bộ khoản vay chưa trả của hợp đồng nêu trên sang nợ quá hạn.

Tính đến ngày 17/8/2020 ông T còn nợ ngân hàng tổng số tiền 24.132.593 (Hai mươi bốn triệu một trăm ba mươi hai nghìn năm trăm chín mươi ba) đồng. Trong đó: nợ gốc là: 14.534.835 đồng, lãi trong hạn: 2.906.651 đồng, lãi quá hạn: 4.291.107 đồng, phạt chậm trả: 2.400.000 đồng. Nay Ngân hàng yêu cầu một mình ông T phải thanh toán số tiền còn nợ tổng cộng 24.132.593 (Hai mươi bốn triệu một trăm ba mươi hai nghìn năm trăm chín mươi ba) đồng, yêu cầu thanh toán ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật. Buộc ông T có trách nhiệm thanh toán khoản tiền lãi phát sinh từ ngày 18/8/2020 cho đến khi trả dứt nợ vay theo lãi suất nợ quá hạn quy định tại hợp đồng.

Bị đơn Ông Lê Ngọc T vắng mặt tại phiên tòa không có lý do mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ.

Tại phiên tòa hôm nay:

Nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần C vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, yêu cầu Tòa án giải quyết:

Buộc ông T phải thanh toán số tiền còn nợ tổng cộng 24.132.593 (Hai mươi bốn triệu một trăm ba mươi hai nghìn năm trăm chín mươi ba) đồng, yêu cầu thanh toán ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật, yêu cầu thanh toán ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Buộc ông T có trách nhiệm thanh toán khoản tiền lãi phát sinh từ ngày 18/8/2020 cho đến khi trả dứt nợ vay theo lãi suất nợ quá hạn quy định tại hợp đồng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình phát biểu ý kiến về việc chấp hành pháp luật :

Về thủ tục tố tụng: Quá trình thụ lý giải quyết, xét xử vụ án thì Thẩm phán, Hội đồng xét xử, các đương sự đều đã chấp hành đúng các quy định của pháp luật về tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Những yêu cầu, kiến nghị để khắc phục vi phạm tố tụng: không có

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Quan hệ tranh chấp giữa các đương sự là tranh chấp hợp đồng vay tài sản, bị đơn có địa chỉ tại quận Tân Bình nên theo quy định tại khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015 thì đây là vụ án dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh.

Quá trình giải quyết, Tòa án đã triệu tập hợp lệ bị đơn đến tòa để trình bày ý kiến, hòa giải, tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải nhưng bị đơn đều vắng mặt không có lý do. Ngày 29/7/2020 Tòa án triệu tập hợp lệ các đương sự đến để tham gia xét xử nhưng bị đơn vắng mặt không có lý do nên Tòa án đã ra quyết định hoãn phiên tòa đồng thời thông báo cho các đương sự sẽ mở lại phiên tòa vào ngày 17/8/2020 nhưng bị đơn vẫn không đến tham gia phiên tòa mà không có lý do. Do đó, căn cứ khoản 1 Điều 207; khoản 1, khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 Tòa án lập biên bản ghi nhận về việc không tiến hành hòa giải được và tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về nội dung:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ và đã được xem xét tại phiên tòa cùng lời trình bày của đương sự có đủ cơ sở xác định ngày 31/7/2014 ông T có vay 60.000.000 đồng của Ngân hàng Thương mại Cổ phần C theo vào hợp đồng tín dụng trả góp số MC2.CN.02.310714, số tài khoản vay: 184287669 với thời hạn vay và lãi suất như đại diện nguyên đơn trình bày. Do bị đơn vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên nguyên đơn đã chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn. Tính đến ngày 17/8/2020, bị đơn còn nợ nguyên đơn số tiền là 24.132.593 (Hai mươi bốn triệu một trăm ba mươi hai nghìn năm trăm chín mươi ba) đồng (gồm nợ gốc là: nợ gốc là: 14.534.835 đồng, lãi trong hạn: 2.906.651 đồng, lãi quá hạn: 4.291.107 đồng, phạt chậm trả: 2.400.000 đồng).

Việc nguyên đơn yêu cầu bị đơn phải có trách nhiệm thanh toán số tiền 24.132.593 (Hai mươi bốn triệu một trăm ba mươi hai nghìn năm trăm chín mươi ba) đồng (gồm nợ gốc là: 14.534.835 đồng, lãi trong hạn: 2.906.651 đồng, lãi quá hạn: 4.291.107 đồng, phạt chậm trả: 2.400.000 đồng) và tiền lãi tiếp tục tính từ ngày 18/8/2020 cho đến khi bị đơn thanh toán dứt nợ vay theo mức lãi suất quy định trong hợp đồng tín dụng trả góp số MC2.CN.02.310714, số tài khoản vay: 184287669 đã ký ngày 31/7/2014 là phù hợp theo quy định tại Khoản 2 Điều 91 và Khoản 2 Điều 95 của Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010 nên được chấp nhận.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn phải chịu theo quy định của pháp luật. Hoàn lại tiền tạm nộp án phí cho nguyên đơn.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

- Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a Khoản 1 Điều 35; điểm a Khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 207 ; Khoản 1, Khoản 2 Điều 227; Điều 271; Khoản 1 Điều 273 và Khoản 1 Điều 280 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ Khoản 2 Điều 91, khoản 2 Điều 95 của Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010;

- Căn cứ Điều 8; Điều 13 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm;

- Căn cứ Điều 26 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần C:

1.1. Buộc Ông Lê Ngọc T có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần C số tiền nợ: 24.132.593 (Hai mươi bốn triệu một trăm ba mươi hai nghìn năm trăm chín mươi ba) đồng (gồm nợ gốc là: 14.534.835 đồng, lãi trong hạn: 2.906.651 đồng, lãi quá hạn: 4.291.107 đồng, phạt chậm trả: 2.400.000 đồng).

Ông Lê Ngọc T còn phải tiếp tục trả tiền lãi phát sinh kể từ ngày 18/8/2020 cho đến khi trả dứt nợ vay theo mức lãi suất quy định trong hợp đồng tín dụng trả góp số MC2.CN.02.310714, số tài khoản vay: 184287669.

Trả một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật. Thi hành tại cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

1.2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Lê Ngọc T phải chịu 1.206.700 (Một triệu hai trăm lẻ sáu nghìn bảy trăm) đồng.

Hoàn lại cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần C số tiền tạm ứng án phí 555.425 (Năm trăm năm mươi lăm nghìn bốn trăm hai mươi lăm) đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AA/2019/0016229 ngày 07/5/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Bình, Tphố Hồ Chí Minh.

2. Về quyền kháng cáo, kháng nghị: Nguyên đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết. Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình, Viện kiểm sát nhân dân Tphố Hồ Chí Minh có quyền kháng nghị theo luật định.

3. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014.

**Nơi nhận:**

- Tòa án nhân dân TP.HCM;
- VKSND Q.Tân Bình;
- Chi cục THADS Q.Tân Bình;
- Các đương sự;
- Lưu: VP, hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Cao Thị Thu Hiền**